

Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST

Ngày 17/4/2024

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Phương Dung;

Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2023/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Hải T, sinh năm 1995; (Có mặt)

Địa chỉ: Số H, tổ E, khu G, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1993; (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ C, khu phố F, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hoà giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Bùi Thị Hải T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn V tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương vào ngày 11/8/2022. Sau khi kết hôn, thời gian đầu chung sống với nhau rất hạnh phúc nhưng sau đó không hạnh phúc nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn: Hai vợ chồng thường bất đồng quan điểm và hay cãi nhau, không hợp nhau. Tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, không còn hàn gắn được nữa. Hiện tại, bà và ông V không còn chung sống với nhau, cuộc sống hai vợ chồng không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt

được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Vì vậy, bà quyết định ly hôn với ông Nguyễn Văn V.

Về con chung: Bà và ông V có 01 con chung tên là Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 01/9/2022. Hiện tại, con chung đang sống cùng bà. Nếu được Toà án cho bà được ly hôn với ông V, bà xin được quyền nuôi con và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hoà giải và tại phiên tòa, bị đơn Nguyễn Văn V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất với lời khai của bà Bùi Thị Hải T về thời gian sống chung, kết hôn. Ông nhận thấy nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, có thể hàn gắn được, cuộc sống hai vợ chồng còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng vẫn còn. Với yêu cầu xin ly hôn của bà Bùi Thị Hải T, ông V không đồng ý ly hôn. Vì ông mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái trưởng thành.

- Về con chung: Ông và bà Bùi Thị Hải T có 01 con chung tên là Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 01/9/2022. Hiện tại, con chung đang sống cùng bà T. Nếu Toà án giải quyết ly hôn giữa ông và bà T, ông xin nhường quyền nuôi con cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông không có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn bà Bùi Thị Hải T.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục và thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Hải T và ông Nguyễn Văn V chung sống với nhau có đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa bà T và ông V là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Thương yêu c được ly hôn. Bị đơn ông V không đồng ý ly hôn, tuy nhiên ông V không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Ông V và bà T đã ly thân từ tháng 01 năm 2023 cho đến nay. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về con chung: Ông V và bà T 01 con chung tên là Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 01/9/2022. Do cháu Nguyễn Minh Đ còn nhỏ, để không ảnh hưởng tâm sinh lý và sự phát triển bình thường về sau của trẻ nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Minh Đ cho bà Bùi Thị Hải T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Bùi Thị Hải T không yêu cầu ông Nguyễn Văn V cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Minh Đức nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Viện Kiểm sát không đặt ra xem xét.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị H T là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Hải T về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; hiện bị đơn ông Nguyễn Văn V đang thường trú tại thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn bà Bùi Thị Hải T có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Bùi Thị Hải T và bị đơn ông Nguyễn Văn V chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đã xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hiện hai vợ chồng đã sống ly thân, nên nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn.

[3] Theo Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P ngày 31 tháng 7 năm 2023 thì ông V và bà T chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Nguyên nhân phát sinh của việc tranh chấp ly hôn giữa ông V và bà T thì chính quyền địa phương không nắm rõ, do đương sự giải quyết nội bộ, cũng không trình báo sự việc hay đề nghị chính quyền địa phương can thiệp giải quyết. Hiện tại, bà T và ông V đã sống ly thân.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình chung sống vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn, sau khi kết hôn các bên đã phát sinh mâu thuẫn với nhau nhưng không giải quyết mâu thuẫn, không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng và hạnh phúc gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng bà T và ông V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Hải T được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Văn V theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Ông V và bà T có 01 con chung tên là Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 01/9/2022.

[5.1] Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Nguyễn Minh Đ còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc của người mẹ và để không ảnh hưởng tâm sinh lý, sự phát triển bình thường về sau của trẻ nên Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Minh Đ cho bà Bùi Thị Hải T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Điều này cũng phù hợp với yêu cầu, điều kiện nuôi dưỡng con chung của bà T.

[5.2] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu ông V phải cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Minh Đức nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 5, Điều 6, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 4 Điều 147 và các Điều 227, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86 và 87 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Hải T đối với bị đơn ông Nguyễn Văn V về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Hải T được ly hôn với ông Nguyễn Văn V.

3. Về con chung:

3.1. Giao con chung Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 01/9/2022 cho bà Bùi Thị Hải T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

3.2. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Bùi Thị Hải T không yêu cầu ông Nguyễn Văn V cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Minh Đức.

3.3. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được ngăn cản. Trường hợp, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

3.4. Vì quyền lợi của con chưa thành niên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu phù hợp quy định pháp luật.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Bà Bùi Thị Hải T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí do bà Bùi Thị Hải T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005032 ngày 08 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Lâm